

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 12/2018/DS-ST.

Ngày: 15-6-2018.

“V/v Tranh chấp đòi nợ tiền”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

2. Ông Trương Duy Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Đòi nợ tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 117/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L (tên gọi khác: L). Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Nơi ở hiện nay: thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Diễm T. (Vắng mặt).

Địa chỉ: thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai đề ngày 21/3/2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Chị Bùi Thị Diễm T có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc L (tên gọi khác: L) số tiền 40.000.000 đồng từ ngày 07/07/2015 cho đến nay chưa trả bà một đồng nào tiền gốc và lãi. Vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trang trả cho tôi số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đối với giấy mượn tiền giữa bà và chị Bùi Thị Diễm T có sự sửa chữa về số tiền và chữ viết của số tiền là do bà Liên và chị Trang đã thống nhất về sự sửa chữa và chị Trang đồng ý và ký tên bên dưới.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn chị Bùi Thị Diễm T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị T đều cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thụ lý vụ án tranh chấp đòi nợ tiền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L (Tên gọi khác: L). Xét thấy, nguyên đơn bà Liên và bị đơn chị Bùi Thị Diễm T đều có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Xét thấy giao dịch này được xác lập vào ngày 07/07/2015, tức là trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực (ngày 01/01/2017) và đang được thực hiện và lãi suất khác với quy định của Bộ luật dân sự 2015. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì giao dịch này phải áp dụng quy định tại Bộ luật dân sự 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 07/07/2015 chị Bùi Thị Diễm T có viết Giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị Ngọc L, hai bên thỏa thuận với nội dung chị Trang mượn của bà Liên 40.000.000 đồng, thời hạn là 60 ngày và không có thỏa thuận về lãi suất và giao dịch dân sự giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Bùi Thị Diễm T là tự nguyện và có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Khi mượn tiền, chị Bùi Thị Diễm T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Bùi Thị Diễm T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Liên 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi trên nợ gốc theo quy định của pháp luật đồng là phù hợp với quy định tại Điều 280, 281, 290, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét Giấy mượn tiền giữa chị Bùi Thị Diễm T và bà Nguyễn Thị Ngọc L có sự sửa chữa về số tiền và chữ viết của số tiền. Tuy nhiên, tại biên bản tự khai bổ sung ngày 14/5/2018 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc L cho rằng có sự sửa chữa về số tiền và chữ viết của số tiền nói trên có sự thống nhất và đồng ý của chị Bùi Thị Diễm T và chị T đã ký tên bên dưới, bà khẳng định chị T mượn của bà số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) là đúng sự thật.

[4] Xét hợp đồng vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Trang là hợp đồng vay có thời hạn và không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn ngày 07/09/2015, chị Trang không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Liên nên bà Liên yêu cầu Tòa án buộc chị T phải trả lãi tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ tức từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm là 33 tháng 07 ngày, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Áp dụng Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định lãi suất cơ bản là 9%/năm (0,75%/tháng). Số tiền lãi bà Bùi Thị Diễm T phải trả cụ thể như sau: $40.000.000 \times 0,75\%/tháng \times 33 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 9.970.000 \text{ đồng}$ (Chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền bà Bùi Thị Diễm T phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L là: **40.000.000 + 9.970.000 = 49.970.000 đồng** (Bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

[5] Đối với bị đơn chị T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, chị Trang đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 281, Điều 290, Điều 471, khoản 4 Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L đề ngày 09/3/2018.

Buộc chị Bùi Thị Diễm T phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền **49.970.000 đồng** (Bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó **40.000.000 tiền gốc và 9.970.000 tiền lãi.**

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Bùi Thị Diễm T chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, 18, 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Diễm T phải chịu 2.498.500 đồng (*Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L 1.000.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001240 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-6-2018), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn chị Bùi Thị Diễm T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tp KonTum;
- THA dân sự tp KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN THỊ NHƯ MAI

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ NGỌC PHƯỢNG TRƯƠNG DUY CẢNH NGUYỄN THỊ NHƯ MAI